**Nội dung 1: VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I/ Ngành giao thông vận tải.**

|  |
| --- |
| **1. Đường bộ**  - Sự phát triển:  + Mạng lưới được mở rộng và hiện đại hoá.  + Mạng lưới phủ kín các vùng.  + Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển đều tăng.  + Nhiều tuyến trở thành bộ phận của đường bộ xuyên Á.  + Chất lượng còn thấp.  - Các tuyến đường chính: Quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh…  **2. Đường sắt**  - Sự phát triển: Chiều dài 3143 km  + Trước 1991 phát triển chậm, hiện nay chất lượng phục vụ tăng rõ rệt.  + Khối lượng vận chuyển và luân chuyển tăng rõ rệt.  - Các tuyến đường chính: Đường sắt tập trung chủ yếu ở miền Bắc.  + Đường sắt Thống Nhất: 1726 km.  + Các tuyến khác: Hà Nội - Hải Phòng; Hà Nội - Lào Cai...  **3. Đường sông**  - Sự phát triển: Chiều dài 11000 km.  - Chủ yếu tập trung một số hệ thống sông chính: Mê Công - Đồng Nai, sông Hồng - Thái Bình, một số sông lớn miền Trung.  + Phương tiện đa dạng nhưng chậm đổi mới. 30 cảng sông với công suất 100 triệu tấn/năm.  + Khối lượng hành khách và hàng hoá vận chuyển tăng nhưng chậm.  **4. Đường biển**  - Nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển vận tải đường biển  - Sự phát triển: Giữ vai trò quan trọng trong vận tải quốc tế.  - Cảng biển và cụm cảng quan trọng là: Hải Phòng, Cái Lân, Đà Nẵng - Liên Chiểu - Chân Mây, Dung Quất...  + Cả nước có 73 cảng lớn nhỏ. Dự kiến 2010 công suất là 240 triệu tấn.  - Các tuyến chính:  + Nội địa: Hải Phòng - TP Hồ Chí Minh - tuyến quan trọng nhất, dài 1500km.  + Quốc tế: 2 đầu mối Hải Phòng và TP Hồ Chí Minh.  **5. Đường hàng không**  - Sự phát triển:  + Ngành mới phát triển nhưng có tốc độ phát triển nhanh nhờ hiện đại hóa cơ sở vật chất.  + Cả nước có 19 sân bay, 5 sân bay quốc tế.  - Các tuyến chính: Xoay quanh ba đầu mối: Hà Nội - Đà Nẵng và Tp Hồ Chí Minh.  **6. Đường ống**  - Ngày càng phát triển.  - Các tuyến đường quan trọng:  + Tuyến vận tải xăng dầu B12  + Các đường ống dẫn khí từ nơi khai thác dầu khí ngoài thềm lục địa phía nam vào đất liền. |

**II/ Ngành thông tin liên lạc**

1. **Bưu chính**

**a.Vai trò**

- Góp phần rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, miền, giữa nông thôn và thành thị, giữa nước ta với quốc tế.

- Giúp cho nhân dân tiếp cận với thông tin, chính sách của Nhà nước.

**b. Đặc điểm**: chủ yếu mang tính phục vụ, với mạng lưới rộng khắp.

**c. Thực trạng**

- Kỹ thuật đang còn lạc hậu, chưa đáp ứng tốt sự phát triển của đất nước và đời sống nhân dân

- Phân bố chưa đều trên toàn quốc.

**d. Phương hướng**

- Triển khai thêm các hoạc động mang tính kinh doanh đề phù hợp với kinh tế thị trường.

- Áp dụng tiến bộ về KHKT để đẩy nhanh tốc độ phát triển.

**2. Viễn thông**

**a. Sự phát triển**

- Trước thời kì đổi mới:

+ Mạng lưới và thiết bị cũ kĩ lạc hậu.

+ Dịch vụ nghèo nàn.

- Những năm gần đây:

+ Tốc độ tăng trưởng cao.

+ Bước đầu có CS VCKT và mạng lưới tiên tiến hiện đại

+ Dịch vụ thông tin đa dạng, phong phú.

+ Đối tượng phục vụ rộng rãi

+ Điện thoại đã đến được hầu hết các xã trong toàn quốc.

+ Đến năm 2005 đạt 19 thuê bao/ 100 dân

**b. Mạng viễn thông**

- Ngành Viễn thông của nước ta có xuất phát điểm rất thấp nhưng phát triển với tốc độ nhanh vượt bậc.

- Đón đầu cc thành tựu kỹ thuật hiện đại của thế giới.

- Mạng lưới viễn thông nước ta tương đối đa dạng và không ngừng phát triển.

+ Mạng điện thoại (nội hạt và đường dài):Toàn quốc có 4 trung tâm thông tin đường dài cấp vùng. Điện thoại quốc tế có 3 cửa chính, mạng điện thoại phát triển nhanh

+ Mạng phi thoại: đang được mở rộng và phát triển với nhiều loại hình dịch vụ mới, kỹ thuật tiên tiến (mạng Fax).

+ Mạng truyền dẫn: được sử dụng với nhiều phương thức khác nhau.

- Mạng viễn thông quốc tế được phát triển mạnh.

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Ngành giao thông vận tải đường biển nước ta hiện nay

**A.** mạng lưới phủ rộng khắp cả nước. **B.** ngành non trẻ và phát triển nhanh.

**C.** đội ngũ lao động có chuyên môn cao. **D.** vận chuyển nhiều hàng hóa xuất khẩu.

**Câu 2:** Mạng lưới đường ô tô nước ta hiện nay

**A.** hầu hết đi theo hướng đông-tây. **B.** đã nối liền các đảo lớn với nhau.

**C.** đã hội nhập các tuyến xuyên Á. **D.** phân bố đồng đều giữa các vùng.

**Câu 3:** Giao thông đường biển nước ta ngày càng phát triển chủ yếu do

**A.** mở rộng buôn bán với các nước. **B.** nâng cao chất lượng lao động.

**C.** ít chịu ảnh hưởng của thiên tai. **D.** nằm trên đường hàng hải quốc tế.

**Câu 4:** Ngành vận tải hàng không ở nước ta hiện nay

**A.** phân bố đồng đều trên cả nước. **B.** chủ yếu là vận chuyển hành khách.

**C.** hoàn toàn là đường bay nội địa. **D.** có khối lượng vận chuyển lớn nhất.

**Câu 5:** Mạng lưới giao thông vận tải của nước ta hiện nay

**A.** chưa được kết nối với khu vực. **B.** phân bố khá đều giữa các vùng.

**C.** chỉ ưu tiên phát triển đường bộ. **D.** được phát triển khá toàn diện.

**Câu 6:** Mạng lưới đường sắt nước ta

**A.** hiện nay đã đạt trình độ hiện đại. **B.** chạy qua nhiều trung tâm kinh tế.

**C.** đã gắn kết các vùng núi với nhau. **D.** phân bố đồng đều giữa các vùng.

**Câu 7:** Ngành bưu chính của nước ta hiện nay

**A.** công nghệ tự động hoá ở mức cao. **B.** xuất hiện các loại hình dịch vụ mới.

**C.** đang phát triển nhanh như vũ bão. **D.** chỉ có cơ sở tại các thành phố lớn.

**Câu 8:** Hoạt động viễn thông nước ta hiện nay

**A.** chỉ phục vụ cho cơ sở sản xuất. **B.** phát triển đồng đều ở các vùng.

**C.** có trình độ công nghệ chưa cao. **D.** có sự phát triển nhanh vượt bậc.

**Câu 9:** Điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông đường biển nước ta là

**A.** có nhiều cảng nước sâu và cụm cảng quan trọng.

**B.** đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh rộng, kín gió.

**C.** khối lượng hàng hóa luân chuyển tương đối lớn.

**D.** các tuyến đường ven bờ chủ yếu hướng bắc - nam.

**Câu 10:** Đường ống nước ta hiện nay

**A.** đã vận chuyển khí từ thềm lục địa vào đất liền.

**B.** chưa gắn với sự phát triển của ngành dầu khí.

**C.** chỉ phát triển ở Đồng bằng sông Hồng.

**D.** chỉ vận chuyển các loại xăng dầu thành phẩm.

**Câu 11:** Ngành viễn thông nước ta hiện nay

**A.** tương đối đa dạng, không ngừng phát triển **B.** thiết bị cũ kĩ lạc hậu, quy trình thủ công.

**C.** cơ giới hóa, tự động hóa, phân bố hợp lí. **D.** tính phục vụ cao, mạng lưới rộng khắp.

**Câu 12:** Ngành thông tin liên lạc nước ta hiện nay

**A.** phát triển chậm, mạng lưới viễn thông chưa hội nhập với thế giới.

**B.** Internet cùng với các mạng xã hội được người dân sử dụng rộng rãi.

**C.** ngành viễn thông chưa đón đầu được những thành tựu kĩ thuật hiện đại.

**D.** chưa có các vệ tinh viễn thông địa tĩnh và hệ thống cáp quang biển.

**Câu 13:** Các loại hình giao thông vận tải nào sau đây ở nước ta có nhiều lợi thế trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới?

**A.** Đường biển và đường sắt. **B.** Đường bộ và đường sông.

**C.** Đường bộ và đường hàng không. **D.** Đường hàng không và đường biển.

**Câu 14:** Đặc điểm nổi bật của ngành bưu chính nước ta là

**A.** mạng lưới phân bố đều khắp ở các vùng. **B.** có trình độ kĩ thuật - công nghệ hiện đại.

**C.** đã ngang bằng trình độ chuẩn của khu vực. **D.** tính phục vụ cao, mạng lưới rộng khắp.

**Câu 15:** Để đẩy mạnh phát triển kinh tế ở miền núi phải chú ý trước tiên đến

**A.** cung cấp nhiều lao động, thực phẩm. **B.** phát triển mạng lưới giao thông vận tải.

**C.** xây dựng mạng lưới y tế và giáo dục. **D.** khai thác triệt để tiềm năng lâm nghiệp.

**Câu 16:** Để đạt trình độ hiện đại ngang tầm các nước khu vực, ngành bưu chính cần phát triển theo hướng

**A.** tin học hóa và tự động hóa. **B.** đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh.

**C.** tiến hành cổ phần hóa toàn bộ. **D.** giảm số lượng lao động thủ công.

**Câu 17:** Khó khăn chủ yếu làm tăng chi phí xây dựng và bảo dưỡng mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta là

**A.** đội ngũ công nhân kĩ thuật chưa thể đáp ứng yêu cầu.

**B.** khí hậu nhiệt đới nóng quanh năm, có một số sông lớn.

**C.** địa hình nhiều đồi núi, khí hậu phân hóa theo mùa.

**D.** thiếu vốn, cơ sở vật chất, kĩ thuật còn yếu kém.

**Câu 18:** Ngành vận tải đường biển của nước ta phát triển nhanh chủ yếu do

**A.** nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành đường biển.

**B.** nước ta đang thực hiện mở cửa, quan hệ quốc tế ngày càng tăng.

**C.** ngành dầu khí phát triển mạnh, vận chuyển chủ yếu bằng đường biển.

**D.** ngoại thương nước ta phát triển mạnh, lượng hàng xuất nhập khẩu lớn.

**Câu 19:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc nước ta có vai trò đặc biệt quan trọng là do

**A.** kinh tế - xã hội đang phát triển theo chiều rộng.

**B.** đời sống của nhân dân đang dần được ổn định.

**C.** sự mở cửa, hội nhập và phát triển kinh tế thị trường.

**D.** nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa.

**Câu 20:** Khó khăn cho phát triển đường sông nước ta là

**A.** trang bị các cảng sông và phương tiện nghèo nàn. **B.** các phương tiện vận tải ít được đầu tư, cải tiến.

**C.** các luồng lạch bị sa bồi và thay đổi thất thường. **D.** tổng năng lượng bốc xếp của các cảng còn thấp.